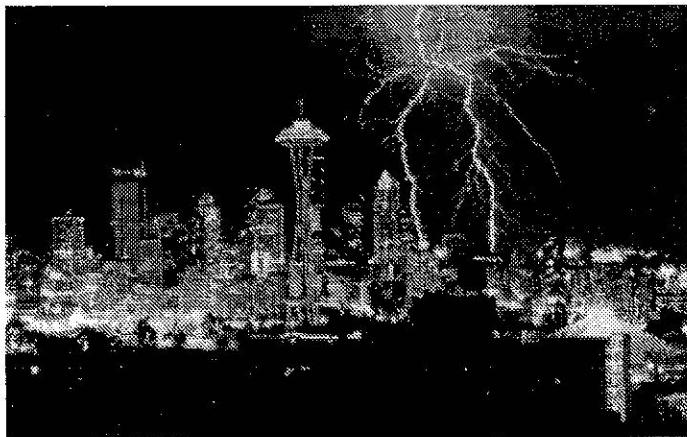


# Thăm Bạn Miền Tây Bắc Hoa Kỳ

Gạch Bể



Thành phố Seattle với ngọn tháp Space Needle

Cứ hứa lèo hứa cuội mãi với ông bạn miền Tây Bắc nước Mỹ, tôi cũng chưa có dịp ghé thăm ông một lần. Dù cho mỗi ngày mỗi tuần chúng tôi đều có đọc thơ nhau trên liên mạng, và đùa nghịch nhắc nhở đủ mọi chuyện xa xưa, từ gần nửa thế kỷ trước cho đến chuyện gần gũi trong đời sống thường ngày. Thế mà vẫn chưa đủ, muốn gặp nhau tay bắt mặt mừng mới được. Không phải chúng tôi có máu đồng tình luyến ái chảy trong cơ thể, bằng chứng là chúng tôi có vợ con, có gia đình, và rất khoái người khác phái nếu họ dịu dàng, duyên dáng, dễ thương. Chúng tôi không gặp nhau để làm cái trò "hồ quang" lật léo. Chắc các bạn còn nhớ cái hình vẽ "hồ quang" trong sách vật lý thời trung học, hai thanh than to, đầu tròn, đèn đui chĩa vào nhau, ở giữa có điện quang tung tóe. Cái hình này, gợi cho trí óc non nớt của chúng tôi thời đó, hình ảnh áu yếm của những người đàn ông đồng tình luyến ái. Không muốn làm người Lèo quá lâu, tôi kết hợp một cuộc đi chơi miền Bắc với việc đi thăm bạn, và thăm bà chị vợ.

Tôi gọi việc này là ném một viên đá, trúng ba con chim. Anh bạn họ Hồ của tôi sửa câu nói lại, là bắn một mũi tên, trúng ba cái lá môn. (Ky húy, phải sửa là lá môn). Đi như thế này, tôi cũng khoái vì gặp bạn, mà vợ tôi cũng vui vì gặp chị. Có ông bạn nói rằng, gặp em vợ mới ham, chứ chị vợ thì có gì vui. Tôi thì chị vợ hay em vợ gì cũng vui cả. Không phải vui trong ý nghĩa của ông bạn nói, mà vui vì chị vợ, thì xem như chị mình, em vợ thì xem như em mình. Bởi vậy cho nên đôi khi tôi cũng bắt gặp con mắt nghi ngờ của hai vị nhạc gia khi thấy tôi thân mật với các cô con gái nhà họ, mà vợ tôi thì tinh bơ vì biết chồng không ngu дại, bởi "có làm đĩ mươi phương, cũng phải chừa một phương mà lấy chồng". Tôi và vợ thỏa thuận nhau, tôi ưu tiên đi thăm bạn, vợ tôi ưu tiên đi thăm chị, nếu có thì giờ thì sẽ đi thăm cả hai.

Chúng tôi đã bị chậm trễ một lần tại phi trường, nên không dám đem vali lớn đi theo, mang va li nhỏ, để khi thấy cái đuôi xếp hàng dài, thì mang va li thẳng lên máy bay, khỏi phải tốn hai ba giờ nhích nhích từng chút một để gởi hành lý. Dù va li đã chật, mà áo quần cần thiết mang theo chưa đủ, vợ tôi cũng vất bớt một ít áo quần của tôi ra, nhét đại vào một món quà, để tôi tặng bạn. Tôi cẩn nhẫn: "Bạn anh không cần quà cáp gì cả, cái gì họ cũng có hết. Bạn anh chỉ cần tình bạn thôi." Vợ tôi dần giọng: "Đến nhà người ta không quà cáp gì cả, trán xì ra không ngượng sao?". Tôi thì nghĩ khác, mang quà đáng giá đi cho, thì làm người nhận áy náy, mang quà không đáng giá gì, thì người ta tưởng mình bần tiện. Mang quà đi mà tôi cũng ngượng khi đưa ra tặng. Ngày xưa tôi có thói quen, mỗi lần từ Sài Gòn về Huế thì không mua quà cáp chi cả. Khi về đến Huế, ra chợ mua trái cây và quà cáp đi tặng chú bác, cô dì, thế là khỏe ru bà rù. Không còn ngại nồng nhẹ, gần xa. Mỗi khi tôi có bạn từ xa đến thăm, mà không có quà cáp gì cả, tôi vui lắm, tôi nghĩ là anh này thân tình, không khách sáo. Nếu có ai từ bên Tây, bên tiểu bang xa ghé thăm đem cho quà, tôi làm mặt vui khi nhận quà cho bạn thỏa lòng. Nhưng tôi ái ngại vì cái xa xôi, cực khổ mà bạn phải mang đi, và nghĩ thêm là bạn này còn khách sáo. Trong kho nhà tôi, còn chứa rất nhiều quà của bạn bè cho, có cái đã mở, nhưng đa số đều chưa mở ra. Vợ tôi lôi bớt áo quần tôi ra, để nhét vào món quà, tôi bức mình mà không dám cãi, vì sợ mất vui trước khi đi chơi. Nhưng nghĩ lại, có lẽ đàn bà họ đúng hơn mình.

Bạn đến tận phi trường đón tôi. Gặp nhau mừng lắm, vì thấy lại nhau bằng da bằng thịt, chứ không phải thấy nhau qua "i meo, i miếc". Hừ, ông này vẫn dáng xưa, không bụng ống đít teo, trán hói như đa số bạn cùng lứa tuổi, vẫn lạnh lẹn như bốn, năm mươi năm về trước, vui vẻ, và cười toé miệng làm tôi nhớ lại nụ cười đó của bạn gần nữa thế kỷ trước. Vợ tôi lấy phương tiện công cộng về nhà bà chị cách xa hơn một giờ lái xe. Bạn tôi đề nghị chở vợ tôi đến nhà bà chị, nhưng vợ tôi ngại đường xa, và lại phương tiện công cộng cũng rất thuận tiện. Vợ chồng

tôi ôm nhau hẹn gặp lại, tôi về với bạn, vợ tôi về nhà bà chị.

Tôi và ông bạn họ Hồ quen nhau từ thời mới vào đệ thất, là lớp sáu bảy giờ. Học chung, chúng tôi thuộc loại loắt choắt trong lớp, ngồi những bàn đầu. Nhà bạn ở trên con đường tôi đi học, sáng chiều nào bạn cũng đợi tôi đi qua, để cùng đi chung đến trường, hai đứa nhảy nhót đi qua công viên Nguyễn Hoàng có những cây đa râu ria um tùm chằng chịt, tàn cao che bóng mát cho những ông thầy bối già ngồi ôm mu rùa. Có những vồng cúc vạn thọ vàng nở gần như quanh năm, mà thời đó chúng tôi chưa biết thưởng thức, có những sương mù dày đặc trong những buổi mai trời mát lạnh. Điều tôi nhớ nhất, là chúng tôi có cái thú cãi nhau, về đủ cả các vấn đề trên trời dưới đất, từ văn chương kim cổ, đến khoa học, xã hội, đến cả lịch sử đông tây. Có lẽ vì thời đó, cả hai thằng nhóc đều là những con sâu ghiền tiểu thuyết đú loại. Cãi nhau, cố tranh thắng, tranh cái uyên bác, nhưng chẳng ai thắng ai thua, vì cả hai đứa có lẽ chỉ mới hiểu lơ mơ một khía cạnh nào đó của các vấn đề thôi. Một hôm bức quá, bạn bắt chước câu thơ của Nguyễn Công Trứ (*Ai hay hát và ai hay nghe hát*) mà gắt lên: “Ai hay cãi và ai hay nghe cãi.” Rồi hai đứa cưỡi xô a với nhau vui vẻ. Có những buổi trưa nắng nóng như đốt đi học về, cổ thì khát, bụng thì đói, chân thì mỏi, bạn dắt tôi vào con đường hẻm sau nhà, đi vào nhà máy làm cà rem, lấy cho tôi một cây kem ngọt lịm, mát dượi, hai đứa ăn hai cây và tươi lại trong nắng Huế đổ lửa buổi trưa.

Thoáng một cái mà đã gần 50 năm. Biết bao nhiêu là dâu biền trong cuộc đời. Nào là chiến tranh, tang thương, đổ vỡ, tù tội. Cái thời tuổi trẻ đẹp nhất, thì ôm súng đi đuổi giặc, vét chân nới núi rừng hành quân, treo mạng đầu nòng súng viễn đạn. Thời trai tráng sung sức thì cắn răng đi tù khổn khổ, trả cái nợ mà mình không vay, phí phạm cả tháng ngày đẹp đẽ vui tươi. Người miền Nam tin là không có hận thù, các anh tấn công chúng tôi, thì chúng tôi chống đỡ, chúng tôi không hận thù thì thôi, sao các

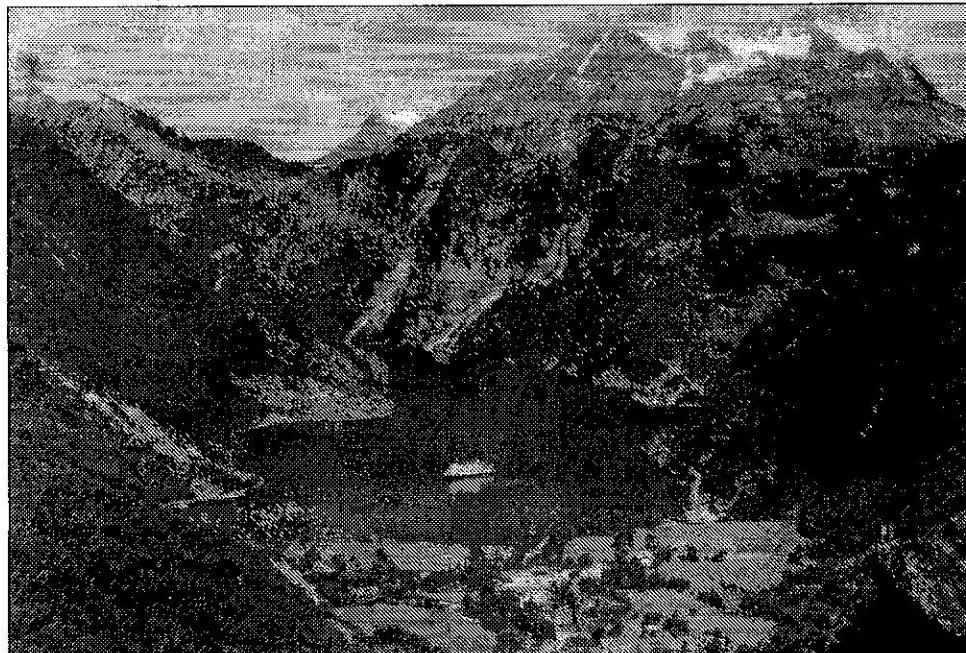
anh lại hận thù chúng tôi? Người miền Bắc thì có hận thù chất ngất, vì bọn anh dám chống đỡ chúng tôi, không thua sớm đi, để chúng tôi phải tốn bao nhiêu xương máu, bao nhiêu gian khổ mới khắc phục được các anh. Hai triệu chiến binh miền Bắc phơi xương nơi chiến địa chứ có ít đâu, nhà nào mà không có con em chết trong cuộc chinh phục này. Các anh phải đền tội chống đỡ lại cuộc chinh phục của chúng tôi. Các anh đều có tội chết, cho các anh được sống là nhờ khoan hồng vô lượng của chúng tôi. Cuộc sống chung với người anh em miền Bắc, mê hoảng trong huyền mộng, làm người bên phe thua trận mù mịt, dở sống dở chết.

Ngày xưa, nếu có gã tiên tri nào, mà nói rằng sau này chúng bay phải tù tội cả, phải đi qua Mỹ qua Tây sống nữa đời còn lại, thì có lẽ chúng tôi cười cho treo miệng, vì nghĩ là gã thầy bói ba xạo. Thì ra, chuyện vô lý đến đâu, cũng có thể xảy ra trên trái đất này. Sau này, năm bảy chục năm, khi kể về chế độ cộng sản thế giới,

thì có lẽ con cháu không tin là đã có thời đại vô lý, lả lùng như vậy, và không hiểu sao cha ông thời đại ấy cầu an, hèn nhát, chịu đựng đến mức độ đó được, hay là tiền nhân đã nguy tạo lịch sử chăng.

Bạn đưa tôi về phố, vào một quán ăn Việt Nam, tôi đoán là quán này nổi tiếng nhất vùng Tây Bắc. Böyle giờ

tôi mới biết ông bạn tôi quá chịu chơi, dám nghỉ hai ngày không lương để tiếp bạn. Dù là công ty của ông bạn đang đến hồi khó khăn, đang sa thải nhân viên, đang tìm khuyết điểm của từng người để cho ai nghỉ việc trước, cho ai tiếp tục làm. Tình bạn, chịu chơi như thế thì thôi chớ. Sao không cảm động được? Tôi mà biết trước như thế này, thì sẽ dàn xếp ghé thăm ít giờ thôi, ghé thăm khi bạn đi làm việc về, thì khỏi băn khoăn trong lòng. Tôi tự bảo mình, thôi việc đã xong rồi, không thắc mắc băn khoăn làm gì cho mất vui. Rồi về nhà, bạn ở trên một ngọn đồi có cây cối xanh tươi, mát mẻ. Khu nhà mới xây cất sang trọng. Thì ra, dù đã bị đập sập xuống tận đất đen, nhưng với năng lực tràn đầy, chúng ta đã làm lại cuộc đời nơi quê người, dù không



Hồ, núi và cây xanh

hơn ai, nhưng cũng không thua ai, và tạo được một mức sống trung bình trong xã hội tân tiến văn minh này. Một đời sống văn minh, tự do, vui tươi, hạnh phúc.

Bạn ghé tiệm rượu, mua một chai rượu Tây, nước rượu màu nâu sánh, có giá đắt nhất trên quầy hàng. Buổi chiều, thức nhậu bày ra bàn ở vườn sau, bạn mời thêm một bạn cũ thời trung học, cũng định cư tại đây, và có thêm một người khách bà con từ miền Oregon ghé lại. Gà vịt quay, lồng xá xíu, dưa chua đầy bàn. Bốn người cố cưa cho hết chai rượu Tây. Tôi thì chỉ chuyên trị rượu để trắng, thử thật, có nồng độ zero mà thôi, các thứ rượu khác như Martel, Cognac, Bia, nhạt miệng không chơi được. Vậy thì tôi có nhiều thì giờ hơn để phá mồi thả dàn. Chúng tôi vui vẻ nói chuyện xưa nay, chuyện đông tây, chuyện thị trường chứng khoán, chuyện đi tìm việc làm, chuyện lao động hồi mới tới định cư, chuyện bạn bè thời xưa ở vùng mít, vùng hai chiến thuật, ai mất, ai còn, ai lưu lạc về đâu. Hồi thăm nhau đủ các bạn xa gần. Rượu cứ rót tràn, thức ăn cứ đều đều gấp. Ông khách ở Oregon chợt nhắc đến một người bạn cũ ngày xưa, cho biết bây giờ anh này vào rừng ở nhà sàn, lấy vợ Thượng, đi chân đất đóng khố, vui sống với hoang sơ, núi rừng. Anh chủ nhà bạn tôi, mặt đã đỏ vì hơi men, móc trong ví lôi ra một lá thơ xếp nhỏ và nói: "Thì đây, tôi vừa nhận được thơ của ông đó, còn cất trong túi đây này. Hồi xưa chúng tôi cùng học chung ở Huế, đi lính lại gặp nhau ở vùng hai chiến thuật." Bạn tôi đọc lá thơ cho mọi người nghe:

#### "Hồ bằng hữu thân mến,

"Nhận được món tiền của bạn gởi cho, tôi rất ngỡ ngàng và xúc động. Không ngờ bạn còn thương và nhớ đến H ở tiểu khu Pleiku. Rất cảm ơn bạn. Tôi có về Sài Gòn vài lần ở nhà Sâm. Hồi Sâm nói là gia đình bạn ở Mèo và chưa thấy về thăm. Tôi vẫn ở xứ thượng, lấy vợ Thượng, ở nhà sàn, không có con và sống với mự Việt Cộng này cũng khá hạnh phúc. Cả hai, tuổi già sức yếu rồi, sống hẩm hiu trong cảnh xế chiều. Hàng năm vào đầu mùa mưa cao nguyên, khoảng tháng ba dương lịch, Sâm thường lặn lội lên tận cái nhà sàn bé nhỏ, rách nát của tôi ở lại dăm ba ngày. Cả cái buôn Thượng này đều cảm phục cái tình bạn của tụi tôi. Bây giờ tôi hóa thành một "Trưởng lão cái bang". Bạn Sâm, thỉnh thoảng gởi cho ít tiền. Khi về Huế, vào cửa Thượng Tú, đi qua nhà cũ của bạn lúc nào cũng thấy bùi ngùi. Ở Pleiku, ngôi biệt điện, và nhà Sâm cũ, cũng không còn. Khi nào bạn về thăm quê, nói với Sâm tin cho tôi biết, nếu sức khỏe còn cho phép, tôi sẽ về Sài Gòn, tụi mình gặp nhau lần cuối trong đời."

Tôi gởi lời thăm gia đình bạn. Các cháu đã lập gia đình chưa, có mấy con, và có ở gần bạn không? Thân ái."

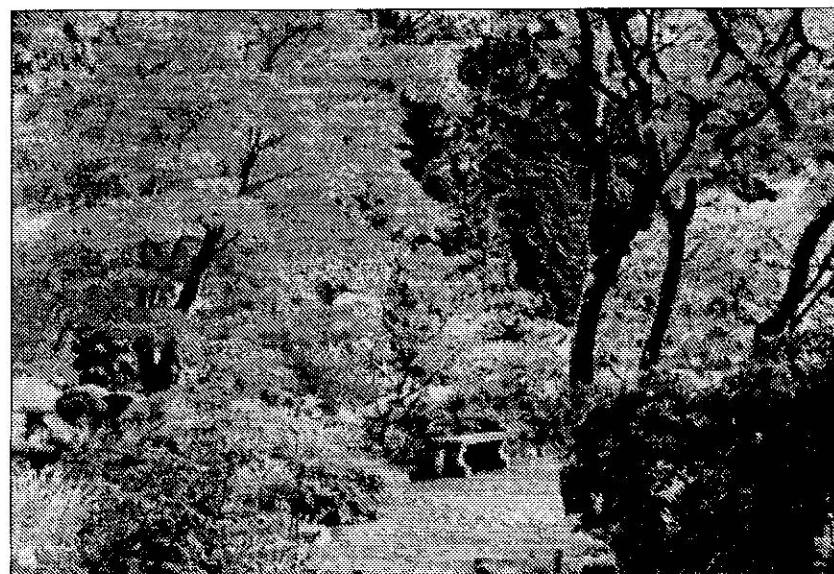
Dưới lá thư có viết thêm vài lời của người chuyển thơ: "Hồ thân mến, Ta chuyển thơ của H cho mày. Thế là giả khoái rồi. Sau khi nhận từ của mày, giả nhận thêm của MVD và NHC được 150 đồng US. Giả dám mờ về Dakto điện thoại về Sài Gòn cho tao."

Bạn tôi đọc xong lá thư của một kẻ đồng trang lứa bỏ vào núi sống đời sơ khai, và tìm được hạnh phúc, làm tôi xúc động. Có cái gì xót xa, vì tôi chợt nhớ đến một người bạn khác, sau 1975 anh đã cố gắng hết sức để hội nhập với xã hội mới, mong góp phần xây dựng lại quê hương sau bao nhiêu năm chiến tranh đổ nát. Nhưng cũng không được vì họ quá khắt khe, anh vào rừng, khai phá một thung lũng hoang sơ, sống tách biệt với xã hội, vui đời tự do, nhưng cũng không được, bị bắt bớ. Anh vượt ngục, và về sau có người thấy anh trong toán vũ trang chặn xe khi qua đèo, để tuyên truyền về một cuộc chiến đấu dành tự do. Nhiều năm tôi dò tìm tin tức anh nhưng không có, có lẽ anh đã chết ở một xó núi hốc rừng nào rồi.

Chúng tôi đang nhậu thì vợ bạn tôi đi làm về, chị chạy ra và chào và vui vẻ nói: "Các anh ngưng ăn nhậu đi, để bụng mà ăn bún bò, tôi đã nấu sẵn chờ các anh."

Tôi vừa cảm động, vừa ái ngại, vì chị phải làm việc mươi mấy tiếng đồng hồ liên tiếp trong ngày, chắc là mệt lắm. Mới về nhà, lại phải nấu nướng dãi đảng bạn của chồng nữa, mà với nụ cười vui vẻ trên môi, khuôn mặt rạng rỡ, chứ không phải cau có gắt gỏng, cầu nhầu, than vãn chồng con. Tôi nhìn bạn tôi, và thấy bạn tốt phước quá, có vợ vừa giỏi vừa hiền.

Bún bò được dọn ra trong phòng khách, tô bún bò màu sắc đẹp, tôi cứ nhìn vào hai miếng chả tôm cua nhồi



Cảnh đẹp trong vườn Bushard ở Victoria

mà muốn ăn ngay. Chưa cầm đũa mà tôi đã thưởng thức được hương thơm của gia vị quen thuộc. Có mùi sả, mùi mắm ruốc, mùi hành, tiêu ngát mũi. Húp một miếng nước bún bò, tôi nói nho nhỏ “ngon quá” không dám nói lớn, sợ vợ bạn tôi tưởng tôi khen xã giao. Mùi vị bún bò đặc biệt này mang trí óc tôi về tận Huế, ngon là lùng, chưa bao giờ tôi ăn được một tô bún bò như thế này trên đất Mỹ. Tôi định nói là bất đền bạn tôi, vì sau khi ăn tô bún này, thì làm sao mà tôi đi ăn bún bò ngoài tiệm được nữa. Dù đã ăn nhậu lưng lừng bụng từ chiều rồi, mà tôi vẫn tận hưởng được cái hương vị ngon lành của tô bún bò do vợ bạn nấu. Giá buổi chiều dừng ăn món nhậu, thì tôi sẽ chơi thêm một tô thứ hai, cho đỡ miệng.

Ăn xong thì đã hơn mươi một giờ rưỡi đêm, tôi và bạn ra ngồi phòng khách chuyện trò, hàn huyên thêm cho đến khuya. Đời làm chi có nhiều ngày vui như thế này, làm chi còn có dịp gặp nhau trong không khí yên vui, ấm áp của tình bạn hơn nữa thế kỷ. Chuyện không đâu, nhưng trong lòng vui.

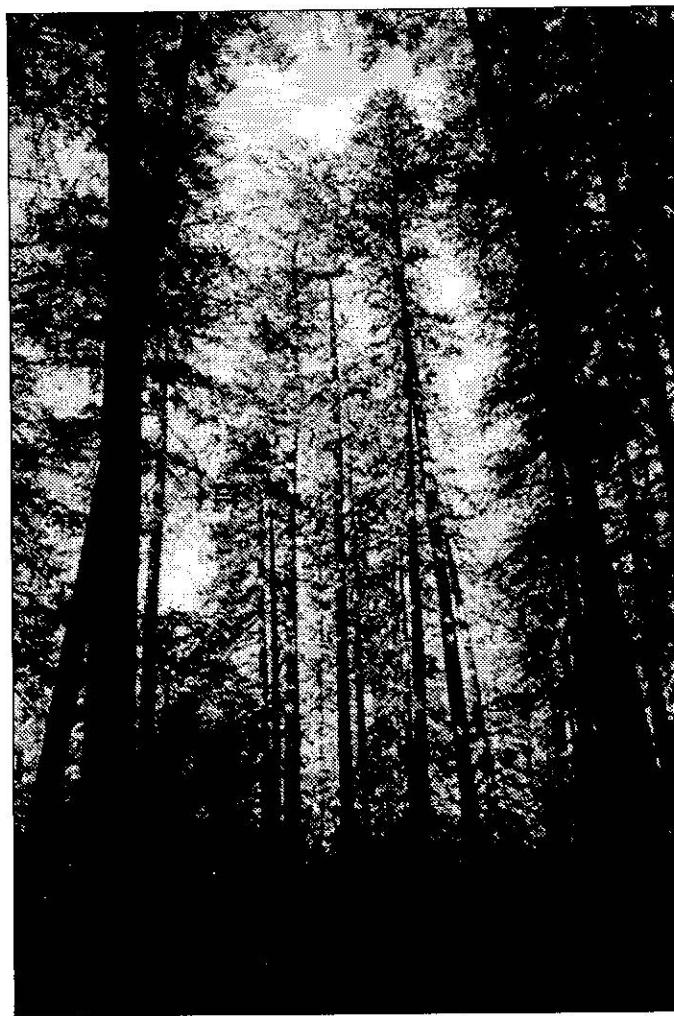
Bạn đã nhường phòng chính căn nhà cho tôi ngủ, bạn và vợ qua phòng các con. Tôi không chịu, vì dành mất phòng của vợ chồng bạn, thì tôi làm sao mà ngủ được đêm nay.

Sáng hôm sau, năm giờ bạn đã thức dậy đọc báo. Năm giờ rưỡi tôi xuống lầu ngồi với bạn. Cái ông bạn này cũng là một dị nhân, mỗi đêm chỉ ngủ năm giờ thôi, năm giờ là đủ, không hơn không thiếu. Thế mà khỏe mạnh, không cao máu, không tiểu đường, không bệnh tim, và làm việc bền bỉ như thanh niên, và bốn phận với vợ cũng như thời trai trẻ không yếu đi chút nào.

Hôm nay, bạn đưa tôi đi chơi khắp thành phố Seattle, từ phố Tàu, qua phố chính, qua chợ trời, nơi có hàng ngàn du khách đang xôn xao dạo chơi, xem chợ cá, chợ trái cây. Ở chợ cá, mấy anh bán cá có lẽ gốc Ý, rao hàng inh ôi, và ném cá biểu diễn, người ném, người chụp, làm du khách thích thú. Quá trưa, bạn đưa tôi ra bờ biển ngồi chơi trên ghế đá, dưới bóng mát tàng cây. Mấy cô Mỹ nằm ngữa tênh hênh phơi nắng, thân thể căng cứng, da thịt chắc nịch,

gò ngực che rất ít vải, chân thon dài, hai mông đầy đặn che đậm đanh sơ. May thay, cái chất nóng trong lòng tôi cũng đã nguội đi nhiều lắm, mới có thể tìm được thanh thản cho tâm hồn khi ngồi đây với bạn nhìn biển xanh ngắt, sóng bạc đầu, bên kia là thành phố chất chồng nhà cao. Không nói chi nhiều, nhưng chúng tôi cũng thấy vui, an bình, ấm áp. Những khi như thế này, cũng rất hiếm hoi trong đời. Buổi chiều trên đường về, bạn kể cho tôi nghe những ngày gian nan trong chinh chiến. Kể cho tôi nghe về một ông tướng mà lâu nay tôi tưởng ông ta là một kẻ tham nhũng, bất tài. Böyle giờ tôi mới biết ông ấy là một tướng giỏi nhưng nhiều tai tiếng.

Bạn đưa tôi đến thăm anh Nghi, một người thích làm thơ, anh mới đi làm việc về, đang tắm trong phòng. Vợ anh Nghi thấy bạn tôi vào, mời ngồi, và đem ra chai rượu mạnh cùng mấy chai soda. Chị xuống bếp, nướng một đĩa nem đầy, cắt thêm một đĩa giò chả bưng lên mời. Bạn tôi rót rượu, và tôi cũng cầm đũa phá mồi chơi. Đi chơi biển làm bụng đói, tôi không khách sáo chi cả, dù nhà lạ. Một lúc sau, anh Nghi từ phòng tắm xô cửa bước ra, ngạc nhiên nói: “ Ủa, đến hồi nào thế?” Và anh vội vả lau người, ngồi vào bàn, rót thêm rượu vào ly bạn tôi, cùng cung ly bí tú. Bạn tôi đã có tôi làm tài xế nấu cần, cứ uống cho đã, không sợ say. Anh Nghi nghe nói tôi chỉ chuyên trị để trắng, anh đòi mang Vodka ra cho tôi chơi. Tôi cũng chê, và xin rượu trắng với nồng độ số không mà thôi. Không trà, không rượu, cũng mất đi một phần cái vui và cái thân tình với bạn bè mới cũ. Thôi, thì trời phạt, không cho mình hưởng, thì rán chịu vậy. Rượu vào, mặt hai anh đã đổi từ màu trắng ra màu hồng. Chị Nghi đem thêm ra một đĩa nem đầy vun khác nữa. Anh Nghi cao hứng ngâm cho chúng tôi nghe bài thơ của anh sáng tác trong dịp Tết vừa qua. Giọng ngâm của anh như ngâm sĩ nhà nghề. Bài thơ nói về mùa xuân, quê hương, tình nghĩa vợ chồng, lòng kẻ tha hương. Chai rượu đã vơi gần xuống đáy. Bạn tôi hỏi thăm anh Mua, một người bạn chung, anh Nghi bối rối điện thoại, kêu anh Mua tới nhậu



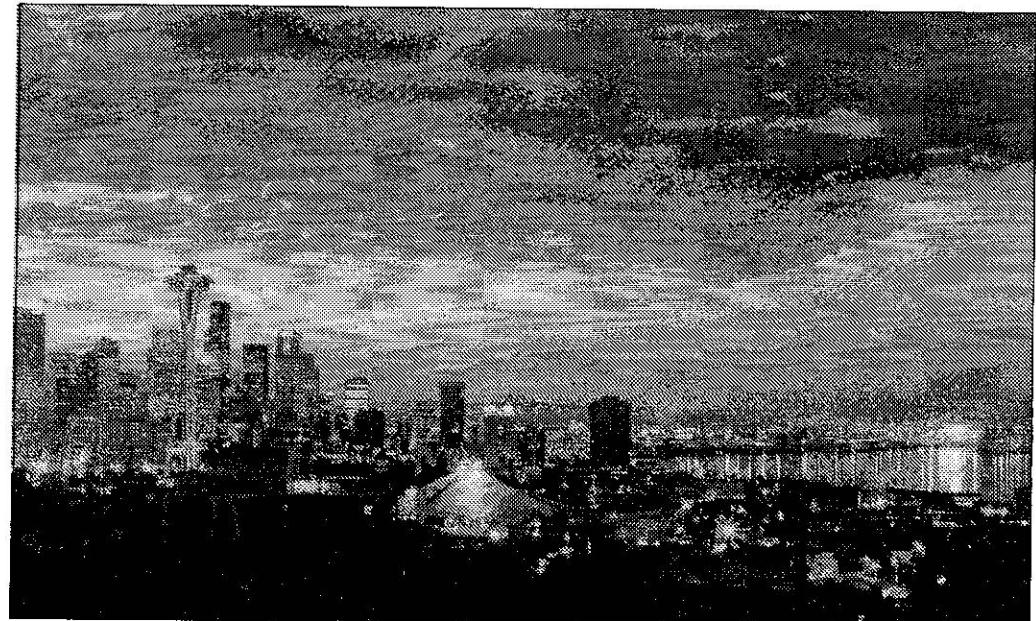
Cảnh núi rừng xanh ở miền Tây Bắc Hoa Kỳ

vì hôm nay có bạn tôi, và một ông bạn mới, từ California lên chơi. Một lúc sau, anh Mua tôi, và mang theo một người bạn khác nữa. Mọi người giờ thiệu nhau, và lại cung ly, lần này uống bia chai. Anh Nghi mặt đã đỏ gay, nói chuyện tích của bà vợ ông Tô Đông Pha làm con gà mái để trưng để ông dãi bạn, và bán cây trâm mua rượu cho chồng. Có lẽ chị Nghi cũng học được phần nào phép chiều chồng của bà Tô chăng. Anh Mua bảo rằng uống rượu ở nhà không vui, rủ mọi người ra quán cà phê kara oke mới mở trong thành phố cách đây mấy tháng. Tôi lái xe, vì bạn tôi đã thở ra nồng mùi rượu. Quán cũng không xa nhà bao nhiêu, buổi chiều vắng khách, chúng tôi vào một bàn bên trong. Anh Mua kêu bia, bạn tôi đề nghị món ốc xào lăn. Anh Mua ép tôi làm một chai bia, không cho tôi uống để trắng đặc biệt. Ép mãi không được, anh có vẻ hơi buồn, và nói rằng cuộc đời ngắn ngủi và đổi thay mau lăm, dễ chi có lại được một ngày hạnh phúc như hôm nay, mà không liều mình làm một chai bia vui bạn vui bè? Anh nói đúng quá đi chớ. Những người bạn mới này, mới gặp nhau lần đầu, mà đã như thân tình từ lâu. Không khách sáo, không e dè, vui vẻ, tự nhiên, tôi khoái cái không khí hào sảng này. Như cái phong cách của các anh hùng hảo hán trong truyện Thủy Hử, chỉ cần nghe tên, chỉ cần gặp nhau một lần, là mở rộng cả tấm lòng ra mà dãi nhau. Tôi là bạn thân cũ của ông Hồ, thì họ cũng dãi tôi thân tình như dãi ông Hồ. Những chai bia không đã xếp đầy một góc bàn. Cô bồi bàn bưng ra thêm năm chai bia, nói là của ông chủ nhà hàng dãi. Một lúc sau nữa, cô bưng ra thêm một đĩa thức nhấm, cũng của ông chủ nhà hàng mời khách. Không khách sáo, chủ nhà hàng mời thì cứ nhận, cứ uống, và cứ ăn, ông ta còn cả kho rượu, cả kho thức ăn kia mà. Chúng tôi nói chuyện vui vẻ, vang rân. Ông chủ nhà hàng ra, và tự giới thiệu, anh Mua kéo ông chủ vào bàn ngồi nhậu chung luôn.

Chúng tôi hỏi thăm về tình hình buôn bán, về sinh hoạt ca nhạc ban đêm tại quán. Một lúc sau, ông chủ quán bận việc bỏ đi. Anh Mua cao hứng, ca ngay tại bàn một bài dãi tôi, người khách phuơng xa, người bạn mới. Giọng anh ấm cúng, truyền cảm, không trách chi trước kia anh chỉ huy biệt đoàn văn nghệ của Cục Tâm lý chiến quân đội. Mấy đồng chí cộng sản ghét thứ này lắm. Bởi vậy, mà anh trả nợ máu ca hát bằng gân cả chục năm tù. Anh Nghi đã quắc cắn câu, đi lão đảo, không vững, mặt đỏ như mặt trời, đôi mắt đã đờ ra, cũng

ngâm tặng tôi bài thơ Hàn Mặc Tử. "Sao anh không về chơi thôn Vĩ. Nhìn nắng hàng cau nắng mới lên..." Rượu đã tràn đến thế, mà giọng ngâm còn thật ấm và rõ ràng. Đến phiên bạn tôi, bạn nói là đọc thơ thôi, chứ không ngâm. Giọng Huế của bạn rất truyền cảm, và bạn đọc thơ với hết cái tâm tình, với cả tấm lòng bạn gửi vào lời thơ. Đến những đoạn cảm động, giọng bạn run run, miệng bạn méo xệch và hai hàng nước mắt chảy dầm dề. Bạn vừa đọc thơ vừa khóc. Anh Nghi trấn tĩnh bạn, cứ nói "đừng khóc, đừng khóc". Đôi khi bạn tôi dừng lại vài giây để cầm sự cảm xúc, để cầm cái nghẹn ngào, rồi đọc thơ tiếp, và nước mắt tiếp tục ràn rụa trên má, chảy dài, lã tã, bạn đưa tay quệt nước mắt. Với tôi, thì cái hình ảnh bạn tôi vừa đọc thơ vừa khóc nức nở đẹp vô cùng, và lãng mạn thơ mộng hơn cả cái hình ảnh ông Giang Châu Tư Mã trong Ti Bà Hành khóc ướt cả tà áo xanh. (*Lệ ai chan chúa hơn người. Giang Châu Tư Mã đượm mùi áo xanh*). Tôi cảm động, lòng tôi chùng xuống. Một chiều như thế này là tràn đầy hạnh phúc, dễ chi tìm được lại trong đời. Một buổi chiều nơi xứ người, xa quê hương ngàn vạn dặm, trong góc quán vắng, năm người bạn, có rượu, có thân tình hào sảng, có thơ, có giòng nước mắt cảm động. Tôi thầm cảm ơn bạn đã cho tôi giây phút hạnh phúc này, một phần trong ý nghĩa của cuộc sống. Cần chi phải so sánh với các điển tích xưa. Chắc chi các điển tích xưa đầy tình cảm lãng mạn, thơ mộng và đẹp như thế này. Bạn tôi lau khô nước mắt, lấy lại bình tĩnh, và bàn đã đầy chai bia không, những chai đã mở rồi, cũng còn đó, không ai uống thêm được nữa. Bốn ông bạn tôi đã say, tôi không uống cũng say mèm vì cái tình cảm khoái hôm nay, cùng lảo đảo rủ nhau ra về.

Cái hào sảng, cái phong cách cư xử thân tình của những ông bạn mới gặp, làm tôi mang mang nghĩ đến cái



Thành phố Seattle với vịnh Puget Sound bên phải



Ngon núi Rainier nổi tiếng phía đông nam thành phố Seattle

không khí phóng khoáng, ngang tàng của những nhân vật hảo hán giang hồ trong truyện Thủy Hử (Lương Sơn Bạc) ngày xưa.

Trên đường về, tôi lái xe, vì bạn đã say, không nên cầm tay lái. Xứ lạ, tôi không biết đường, bạn tôi sẽ chỉ đường cho mà lái, có ngại chi. Nhưng tôi nhìn qua bên cạnh, bạn đã ngoeo đầu, ngủ say, mà cái mặt ban trông mệt mỏi lắm, có lẽ vì rượu mạnh đã nhiều, lại thêm mấy chai bia nữa. Tôi tưởng bạn đang buồn nôn vì rượu quá nhiều. Nhưng bạn vẫn ngủ. Tôi hỏi bạn đi đường nào, bạn trả lời âm ừ là cứ đi thẳng. Đi thẳng thì cứ đi, đi cho ra khỏi tiểu bang cũng được, sơ chí. Thấy bạn ngủ say quá, có hỏi cũng không chỉ ra đường phải đi. Tôi hy vọng sau giấc ngủ, bạn sẽ khỏe lại, và tỉnh táo chỉ đường cho tôi. Việc chi mà lo lạc đường. Trời đã xế, bóng đêm đã dần dà bao phủ thành phố, tôi bật đèn xe, và bình tĩnh đi thẳng tới. Bỗng điện thoại cầm tay của bạn reo. Bạn tỉnh dậy nghe điện thoại. Tôi nghe bạn nói: "Ba đang trên đường về đây. Ba cũng không biết đang ở nơi nào bây giờ. Đi lạc đường rồi, Ba đang tìm đường về." Bạn tôi tỉnh lại, tìm đường cho tôi đi, tôi cũng không tin lắm, nhưng cũng vui vẻ đi theo đường bạn chỉ. Tôi đề nghị dừng lại xem bản đồ, tìm đường đi cho mau, bạn bảo là không cần. Cứ chạy quanh vài ba đường, thì tìm ra đúng lối về nhà. Tôi thở phào, phục trí nhớ phương hướng của bạn, vì tôi mà không có bản đồ, thì đi cả tháng cũng không về đến nhà.

Về nhà, vợ bạn đã nấu sẵn cá hấp, cua rang cà chua, dọn lên một mâm đầy ngon lành, thơm ngát. Bạn ngồi vào ghế mà còn chưa tỉnh. Tôi chống chế cho bạn, nói là bạn chỉ uống vài chai bia thôi. Nhưng có lẽ vợ của bạn đã hiểu tính chồng, và cũng là một trong những bà vợ hiền, thương chồng, chiều chồng, khi nhìn cái hình dáng mệt nhọc đó, thì cũng đã hiểu bạn quất bao nhiêu chai, và cũng không cắn nhăn chi cả, khi nghe bạn nói: "Thôi, anh đi nằm nghỉ chút đã, cả nhà ăn đi." Uống quá, cá ngon thế này mà bạn không ăn, cua ngọt thịt và chắc, với mùi vị

Nhưng các ông có thơ hay, khéo viết, khéo nói nên các bà trở thành huyền thoại.

Hôm sau, bạn đưa tôi ra phi trường sớm, để tôi đón vợ. Chúng tôi đi xe lên Vancouver Canada, ở đây hai hôm, đi chơi quanh phố, ăn trái cây rất rẻ, đủ thứ trái cây tươi, nhất là sầu riêng tươi, rất ngon và ngọt, ăn tôm lớn, tôm còn nhảy dong dong mà đem nướng. Chúng tôi đi lên Alaska chơi thêm một tuần. Khi về lại phi trường Seattle thì bạn lại ra đón, đưa về nhà thưởng thức món bún bò chay tuyệt vời do vợ bạn biến chế. Ăn tô bún bò chay này, tôi ngạc nhiên không hiểu sao người ta dám nấu bún bò chay đem bán trong các quán chay nơi thành phố tôi ở. Đúng là bún bò chay vợ bạn tôi nấu, ngon hơn bún bò mặn, quả lời quảng cáo của bạn tôi không sai chút nào. Tôi chợt nhớ lần trước vợ chồng bạn ghé nhà tôi, tôi hăm hở mua bún bò ngon nhất thành phố để bạn. Thật là làm chuyện múa rìu qua mắt thợ. Ăn bún bò chính thống gốc Huế của vợ bạn nấu, mới thấy thức ăn của thiên hạ nấu là tào lao, chưa đạt đúng mức, mà cũng mở tiệm, và khách hàng cũng dễ dãi mà khen tươi. Ngủ thêm một đêm tại nhà bạn, đêm khuya hai đứa lại nói chuyện thơ văn, chuyện bạn bè, không cãi nhau như cái thời còn mang xà lỏn hớt tóc trọc. Tuổi già, hai đứa biết cũng kha khá nhiều, và nói gì cũng nghe xuôi tai bạn cả.

Hôm sau, sáng tinh sương, bạn lại chở ra phi trường. Chia tay bùi ngùi. Những tình bạn cũ, dễ thương, và làm nên những giờ phút hạnh phúc quý báu, hạnh phúc chân thực của con người trên thế gian. Ngồi trên máy bay, thấy tôi cười vô cớ, vợ tôi hỏi cười chuyện chi. Tôi nói: "Anh nghĩ người Việt Nam mình còn rất nhiều bà vợ hiền. Không phải qua Mỹ, qua Tây rồi đều hùng hổ đứng lên làm cuộc cách mạng tình cảm, nắm lấy quyền chuyên chính trong gia đình cả dân. Một số lớn, còn giữ được rất nhiều nét đẹp Á Đông trong tâm hồn."

Một chuyến đi xa chơi và thăm bạn bè trở về, tôi thấy vui và yêu đời hơn, làm việc háng hái hơn.

thẩm lưỡi. Bà vợ bạn tôi thật có năng khiếu nấu nướng. Tôi khen chị nấu ngon, muốn khen thật nhiều mà không đủ ngôn ngữ để diễn tả. Mấy ông này, có những bà vợ hiền là nh, thương chồng, đảm đang và hiếu khách. Tôi nghĩ là những bà Tô Đông Pha, những bà vợ hiền trong văn chương, cổ tích, cũng chỉ hiền thực đến mức này mà thôi.